TAND HUYỆN P **TỈNH HƯNG YÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 41/2025/QĐST-HNGĐ	*P, ngày 07 tháng 5 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN P, TỈNH HƯNG YÊN

- Căn cứ vào các điều 212, 213, khoản 4 Điều 397; Điều 149 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ vào các điều 51, 55, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

- Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và Lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 45/2025/TLST-HNGĐ ngày 24/4/2025 về việc "*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thoả thuận nuôi con khi ly hôn",* gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

** Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

- Anh Nguyễn Thanh B, sinh năm 1968;

Địa chỉ: thôn Đ, xã Đ, huyện P, tỉnh Hưng Yên.

- Chị Doãn Thị Minh Ng, sinh năm 1971;

Địa chỉ: thôn Đ, xã Đ, huyện P, tỉnh Hưng Yên;

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Cháu Nguyễn Doãn H, sinh ngày 11/12/2007;

Địa chỉ: thôn Đ, xã Đ, huyện P, tỉnh Hưng Yên;

Người đại diện hợp pháp của cháu H: Anh Nguyễn Thanh B và chị Doãn Thị Minh Ng là bố mẹ đẻ của cháu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] *Về quan hệ hôn nhân*: Anh Nguyễn Thanh B và chị Doãn Thị Minh Ng kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, tự do tìm hiểu và tự nguyện đăng ký kết hôn tại UBND xã Đ, huyện P ngày 23/11/1991 theo quy định của pháp luật nên quan hệ hôn nhân giữa anh B và chị Ng là hợp pháp, được pháp luật công nhận là vợ chồng. Quá trình chung sống, thời gian đầu tình cảm vợ chồng anh chị B thường, đến năm 2023 thì nảy sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, vợ chồng không tìm được tiếng nói chung, hay xảy ra cãi nhau. Ngoài ra, chị Ng cho rằng anh B có quan hệ ngoại tình với người phụ nữ khác, sống không

chung thuỷ với chị nên tình cảm vợ chồng lạnh nhạt dần, sống với nhau không thể H hợp và không có hạnh phúc. Tháng 6 năm 2023, hai anh chị sống ly thân nhau mỗi người một nơi, vợ chồng không ai còn quan tâm và có trách nhiệm gì với nhau nữa. Đến nay, anh B và chị Ng đều khẳng định không còn tình cảm vợ chồng dành cho nhau, mâu thuẫn của vợ chồng đã trầm trọng, kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được và không thể tiếp tục chung sống cùng nhau được nữa. Anh B và chị Ng đã thoả thuận nhất trí thuận tình ly hôn, yêu cầu Toà án công nhận thuận tình ly hôn cho hai anh chị theo quy định của pháp luật.

[2] *Về con chung:* Anh Nguyễn Thanh B và chị Doãn Thị Minh Ng xác nhận, vợ chồng có 03 con chung là cháu Nguyễn Hải Y, sinh năm 1992; cháu Nguyễn Ngọc Ph, sinh năm 1997 và cháu Nguyễn Doãn H, sinh ngày 11/12/2007. Ly hôn, anh B và chị Ng thoả thuận nhất trí giao cháu H cho chị Ng trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục từ tháng 4/2025 cho đến khi cháu H đủ 18 tuổi. Anh B và chị Ng thoả thuận, anh B không phải cấp dưỡng nuôi cháu H cùng chị Ng. Sau khi ly hôn, anh Nguyễn Thanh B có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở.

Đối với Cháu Y, cháu Ph đã trên 18 tuổi, trưởng thành và có gia đình riêng, anh B và chị Ng không yêu cầu Toà án giải quyết về vấn đề nuôi dưỡng và cấp dưỡng nuôi cháu Y và cháu Ph nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

[3] Về tài sản chung, nợ chung, công sức, ruộng canh tác: Anh Nguyễn Thanh B và chị Doãn Thị Minh Ng không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

[4] *Về lệ phí Tòa án:* Anh Nguyễn Thanh B và chị Doãn Thị Minh Ng thỏa thuận, anh B tự nguyện nhận chịu toàn bộ lệ phí yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn theo quy định của pháp luật.

Xét thấy, việc thỏa thuận các vấn đề trong vụ việc của các đương sự được ghi nhận trong Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành lập ngày 29/4/2025 là Hn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội nên cần được chấp nhận.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự, cụ thể như sau:

1.1. *Về quan hệ hôn nhân:* Anh Nguyễn Thanh B và chị Doãn Thị Minh Ng thoả thuận nhất trí thuận tình ly hôn.

1.2. *Về con chung*: Anh Nguyễn Thanh B và chị Doãn Thị Minh Ng xác nhận, vợ chồng có 03 con chung là cháu Nguyễn Hải Y, sinh năm 1992; cháu Nguyễn Ngọc Ph, sinh năm 1997 và cháu Nguyễn Doãn H, sinh ngày 11/12/2007. Ly hôn, anh B và chị Ng thoả thuận nhất trí giao cháu H cho chị Ng trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục từ tháng 4/2025 cho đến khi cháu H đủ 18 tuổi. Anh B và chị Ng thoả thuận, anh B không phải cấp dưỡng nuôi cháu H cùng chị Ng. Sau

khi ly hôn, anh Nguyễn Thanh B có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở.

Đối với Cháu Y, cháu Ph đã trên 18 tuổi, trưởng thành và có gia đình riêng, anh B và chị Ng không yêu cầu Toà án giải quyết về vấn đề nuôi dưỡng và cấp dưỡng nuôi cháu Y và cháu Ph nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

1.3. Về tài sản chung, nợ chung, công sức, ruộng canh tác: Anh Nguyễn Thanh B và chị Doãn Thị Minh Ng không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

2. *Về lệ phí Tòa án*: Anh Nguyễn Thanh B và chị Doãn Thị Minh Ng thỏa thuận, anh B tự nguyện nhận chịu toàn bộ 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*) tiền lệ phí sơ thẩm việc hôn nhân và gia đình nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí anh B đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số BLTU/24/0004601 ngày 24/4/2025 của Chi cục thi hành án dân sự huyện P, tỉnh Hưng Yên. Anh B đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- *VKSND huyện P;*
- *Chi cục THADS huyện P;*
- *Các đương sự;*
- *Phòng kiểm tra NVXX và THAHS*
- *TAND tỉnh Hưng Yên;*
- *UBND xã Đ, GCNKH số 63/1991;*
- *Lưu hồ sơ.*

THẨM PHÁN

Bùi Mạnh Quyền